ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 193 /KH-UBND	*Bù Gia Mập, ngày 05 tháng 10 năm 2023*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 07/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc thực hiện Chương trình "Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2023 - 2030" trên địa bàn huyện Bù Gia Mập

Thực hiện Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 07/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030"; UBND huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC MẦM NON TẠI VÙNG KHÓ KHĂN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

1. Quy mô trường, lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non

Tính đến cuối năm học 2022 - 2023 toàn huyện tổng có 8 trường/3 xã, 04 thôn được công nhận thuộc vùng đặc biệt khó khăn gồm có xã Bù Gia Mập, Đăk Ơ, Phú Văn; 04 thôn gồm (thôn Bình Giai, thôn Bù Tam xã Phước Minh, thôn 9 xã Bình Thắng, thôn Bù Karoi xã Đức Hạnh).

Về cơ sở vật chất: Cơ sở vật chất các trường vùng khó có 61 phòng học, 0 phòng chức năng, 08 bếp ăn, nhà vệ sinh 09). Có 15 điểm trường lẻ, đa số điểm lẻ chưa có hàng rào, chưa có nhà vệ sinh đúng quy cách; đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị trong, ngoài lớp ở điểm chính và điểm lẻ chưa đủ theo quy định chuẩn cho trẻ nên chưa đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ.

Về tổng số trường, lớp mầm non: 07 trường công lập và 01 trường mầm non tư thục. Có 61 nhóm/lớp/1756 trẻ. Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt tỷ lệ 5,7%; trẻ mẫu giáo đạt 73,9%.

Về đội ngũ giáo viên: 141 trong đó cán bộ quản lý 19/19 nữ, cán bộ quản lý trình độ đại học 18, 01 trình độ trung cấp; 122 giáo viên, trong đó có 100 giáo viên đạt trình độ cao đẳng, đại học; 22 giáo viên trình độ trung cấp sư phạm mầm non; 24 giáo viên người dân tộc thiểu số (DTTS). So với số trẻ đã huy động ra lớp, thiếu 04 cán bộ quản lý, thiếu 07 giáo viên.

Về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non: Các cơ sở GDMN thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng trẻ em theo quy định của Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương; quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn tại trường/lớp đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm, bảo đảm cân đối, hợp lý về dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm và phù hợp với cá nhân trẻ.

2. Khó khăn, hạn chế

Đời sống của đồng bào DTTS còn nhiều thiếu thốn, khó khăn; nhận thức về nuôi dạy con theo khoa học của cha mẹ trẻ còn hạn chế, vì vậy việc chăm sóc, giáo dục, đưa con em đến trường chưa được quan tâm đầy đủ.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nhiều cơ sở GDMN còn thiếu và chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được nhu cầu thực hiện Chương trình GDMN; thiếu thiết bị dạy học tối thiểu; công tác xã hội hóa chưa đạt hiệu quả cao, trong khi đó điều kiện kinh tế, tài chính của địa phương hạn chế, chủ yếu tập trung cho điểm chính, chưa có khả năng đầu tư cho các điểm lẻ.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên chưa đồng bộ, thiếu 04 cán bộ quản lý, 07 giáo viên trong năm học 2022-2023 nên chỉ tập trung huy động cho trẻ 4 - 5 tuổi. Trẻ 3 tuổi, 4 tuổi trong địa bàn tỷ lệ ra lớp còn thấp do thiếu giáo viên, trẻ nhà trẻ chưa được hưởng các chính sách như chế độ ăn trưa, miễn giảm học phí, nên tỷ lệ trẻ ra lớp chưa cao.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn, vùng đặc biệt khó khăn, vùng DTTS và miền núi *(gọi chung là vùng khó khăn)*. Tăng cơ hội của trẻ em được tiếp cận GDMN có chất lượng, trên cơ sở phấn đấu bảo đảm các điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất trường, lớp học. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, góp phần rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các vùng miền; góp phần xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế, xã hội; bảo tồn và phát huy bền vững các giá trị văn hóa cho vùng có nhiều đồng bào DTTS sinh sống.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với trẻ em

Bảo đảm đến năm 2025: Huy động ít nhất 15% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ; 90% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo vùng khó khăn được đến cơ sở GDMN. Trong đó có 100% trẻ em trong các cơ sở GDMN được tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ phù hợp theo độ tuổi.

Đến năm 2030: Huy động được ít nhất 25% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và 95% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo vùng khó khăn được đến cơ sở GDMN, trong đó có trên 100% trẻ em trong các cơ sở GDMN được tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ phù hợp theo độ tuổi.

2.2. Đối với cơ sở GDMN

Đến năm 2030: phấn đấu không còn tình trạng thiếu phòng học; bổ sung đủ bộ trang thiết bị đồ chơi ngoài trời, bộ đồ chơi trong lớp *(kèm theo Biểu số 1 và Biểu số 2).*

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Thực hiện tốt công tác truyên truyền, nâng cao nhận thức về ý nghĩa, vị trí, vai trò của giáo dục mầm non

Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về tầm quan trọng trong việc chăm sóc, bảo vệ trẻ em và vai trò của GDMN nhất là các em học sinh người DTTS vùng khó khăn.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với ngành học mầm non, phát huy tính chủ động, trách nhiệm của địa phương và cơ sở trong giải quyết những vấn đề của ngành học.

Thực hiện tốt các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với trẻ em, giáo viên và cơ sở GDMN vùng khó khăn. Huy động mọi nguồn lực, tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội và người dân nhận thức đầy đủ về GDMN vận động trẻ em trong độ tuổi mầm non đến lớp.

Phối hợp chặt chẽ với các già làng, người có uy tín trong vùng đồng DTTS vận động các gia đình tạo điều kiện cho con, em đến trường, lớp mầm non đạt tỷ lệ huy động trẻ ra lớp đã đề ra và học 2 buổi/ngày, đảm bảo duy trì tỷ lệ chuyên cần.

2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở GDMN vùng khó khăn, bồi dưỡng đội ngũ cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ

Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên về: công tác quản lý, triển khai Chương trình GDMN phù hợp với đặc điểm trẻ em vùng khó khăn và phương pháp, kỹ năng thực hiện tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ em người DTTS, đặc biệt quan tâm đến trẻ em nhà trẻ, trẻ mẫu giáo bé mới ra lớp; tham quan chia sẻ học tập mô hình điểm.

Tổ chức tập huấn bồi dưỡng cho đội ngũ cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ, thực hiện tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ em.

3. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất

Huy động nguồn lực, lồng ghép kinh phí từ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các chương trình dự án khác và nguồn lực xã hội hóa để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho GDMN nhằm bảo đảm các điều kiện thực hiện đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp GDMN cho các trường, lớp mầm non thuộc vùng khó khăn *(kèm theo Biểu số 3, Biểu số 4).*

4. Triển khai Chương trình GDMN phù hợp với vùng khó khăn, phù hợp với đặc điểm tiếp nhận và văn hóa, ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ em

Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình GDMN, chú trọng khai thác yếu tố văn hóa bản địa trong tổ chức, thực hiện Chương trình GDMN đối với trẻ em vùng khó khăn, trẻ em người DTTS.

Đẩy mạnh tập huấn việc thực hiện Chương trình GDMN và phương pháp giáo dục phù hợp đối với đội ngũ giáo viên trực tiếp dạy trẻ em người DTTS.

Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ em; xây dựng và bảo đảm duy trì môi trường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ trong các cơ sở GDMN có trẻ em người DTTS.

5. Huy động các nguồn lực phát triển GDMN vùng khó khăn

5.1. Huy động nguồn lực xã hội và cộng đồng

Huy động các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước tham gia phát triển GDMN vùng khó khăn.

Huy động cán bộ, chiến sỹ bộ đội biên phòng tham gia dạy tiếng Việt cho cha, mẹ và người chăm sóc trẻ em là người DTTS; động viên, khuyến khích cán bộ hưu trí, các hội viên, đoàn viên của các tổ chức đoàn thể, các hội tham gia hỗ trợ tăng cường tiếng Việt cho cha, mẹ và các hoạt động thiết thực khác cho trẻ em người DTTS.

Khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước ủng hộ kinh phí, quần áo, sách vở, tài liệu, học liệu, đồ dùng đồ chơi hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn.

5.2. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành; tăng cường công tác phối hợp, huy động sức mạnh, phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị; các phòng, ban chuyên môn, đoàn thể liên quan, các tổ chức xã hội hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn; nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em ở gia đình và cộng đồng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 2023-2025 là 13.450 triệu đồng, trong đó:

1.1. Nhu cầu kinh phí xây dựng phòng học, phòng chức năng, nhà vệ sinh dự kiến khoảng 9.530 triệu đồng, gồm:

a) Xây dựng mới bổ sung, thay thế 16 phòng học: 8.000 triệu đồng.

b) Xây dựng mới bổ sung, thay thế 1 phòng chức năng: 450 triệu đồng.

c) Xây dựng mới bổ sung, thay thế 06 nhà vệ sinh: 1.080 triệu đồng.

Nguồn vốn: Đầu tư công.

1.2. Nhu cầu kinh phí bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi dự kiến khoảng 3.920 triệu đồng, gồm:

a) Kinh phí bổ sung mua mới, thay thế thiết bị tối thiểu, đồ dùng đồ chơi dùng chung trong nhà, số lượng 44 bộ: 3.520 triệu đồng.

b) Kinh phí bổ sung mua mới, thay thế các thiết bị đồ chơi ngoài trời, số lượng 08 bộ: 400 triệu đồng.

Nguồn vốn: Sự nghiệp.

2. Giai đoạn 2026-2030 là 13.950 triệu đồng, trong đó:

2.1. Nhu cầu kinh phí xây dựng phòng học, phòng chức năng, nhà vệ sinh dự kiến khoảng 12.600 triệu đồng, gồm:

a) Xây dựng mới bổ sung, thay thế 10 phòng học: 9.000 triệu đồng.

b) Xây dựng mới bổ sung, thay thế 01 phòng chức năng: 900 triệu đồng.

c) Xây dựng mới bổ sung, thay thế 06 nhà vệ sinh: 2.700 triệu đồng.

Nguồn vốn: Đầu tư công.

2.2. Nhu cầu kinh phí bổ sung thiết bị, đồ dùng đồ chơi dự kiến khoảng 1.350 triệu đồng, bao gồm:

a) Kinh phí bổ sung mua mới, thay thế thiết bị tối thiểu, đồ dùng đồ chơi dùng chung trong nhà, số lượng 20 bộ: 1.200 triệu đồng.

b) Kinh phí bổ sung mua mới, thay thế các thiết bị đồ chơi ngoài trời, số lượng 03 bộ: 150 triệu đồng.

Nguồn vốn: Sự nghiệp.

3. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch

3.1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2023-2025:

Kinh phí xây dựng phòng học, phòng chức năng, nhà vệ sinh bổ sung thiết bị, đồ dùng đồ chơi là 13.450 triệu đồng được sử dụng từ nguồn kinh phí cấp huyện được phân bổ tại biểu số 01a của Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh *(bao gồm nguồn vốn đầu tư, vốn chi thường xuyên, vốn xã hội hóa giáo dục hợp pháp và nguồn vốn huy động hợp pháp khác)*.

3.2. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2026-2030

Kinh phí xây dựng phòng học, phòng chức năng, nhà vệ sinh bổ sung thiết bị, đồ dùng đồ chơi là 13.950 triệu đồng được sử dụng từ nguồn.

a) Nguồn chi sự nghiệp giáo dục; lồng ghép từ nguồn vốn của các chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền giao hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

b) Nguồn vốn đầu tư công phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công.

c) Nguồn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban chuyên môn, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch và triển khai thực hiện Kế hoạch hằng năm, đảm bảo hiệu quả.

Phối hợp các phòng, ban chuyên môn, đơn vị liên quan đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi; bổ sung cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cho các cơ sở GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2023-2025 đảm bảo thực hiện Kế hoạch.

Chỉ đạo các cơ sở GDMN vùng khó khăn căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ và tình hình thực tế của đơn vị mình: xây dựng các chỉ tiêu, giải pháp phù hợp để triển khai thực hiện Kế hoạch hiệu quả.

Chủ trì kiểm tra, đánh giá, đôn đốc và tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết; định kỳ hằng năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch về Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện và cơ quan cấp trên có thẩm quyền.

2. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng

Chủ trì phối hợp với các phòng, ban chuyên môn, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện đầu tư các Dự án, Chương trình mục tiêu quốc gia liên quan đến Giáo dục và Đào tạo hằng năm để thực hiện Kế hoạch.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí nguồn vốn sự nghiệp giáo dục hằng năm thực hiện Kế hoạch; thực hiện thẩm định, thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

4. Phòng Nội vụ - Lao động, Thương binh và Xã hội

Chủ trì phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND huyện bố trí bổ sung biên chế giáo viên và cán bộ quản lý, nhân viên trong các cơ sở GDMN công lập vùng khó khăn; đề xuất tham mưu bổ sung chế độ, chính sách đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trong các cơ sở GDMN vùng khó khăn bảo đảm thực hiện mục tiêu của Kế hoạch.

Phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo, giám sát công tác tuyển dụng, hợp đồng, sử dụng, đãi ngộ, khen thưởng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý GDMN ở vùng khó khăn.

5. Phòng Dân tộc - Tôn giáo

Chủ trì phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo và các phòng, ban chuyên môn, đơn vị liên quan rà soát nhu cầu cần hỗ trợ của trẻ em vùng khó khăn thực hiện lồng ghép vào các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo và các phòng, ban chuyên môn, đoàn thể tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về phát triển

GDMN vùng khó khăn, tăng cường tiếng Việt đối với trẻ em người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

6. Phòng Văn hóa - Thông tin

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban chuyên môn, đơn vị liên quan chỉ đạo hệ thống thông tin, truyền thanh cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến về mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của Kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các bậc cha, mẹ, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và cộng đồng đối với việc đầu tư, chăm lo phát triển GDMN vùng khó khăn.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội, đoàn thể huyện

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục đến cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức đầu tư, chăm lo, hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn; kêu gọi, vận động các nhà tài trợ, tổ chức từ thiện hỗ trợ cho trẻ em mầm non vùng khó khăn; tăng cường công tác giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

8. Ủy ban nhân dân xã thuộc vùng khó khăn

Báo cáo, đề xuất cấp ủy Đảng quán triệt triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với Chương trình "Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2023 – 2030".

Tăng cường công tác truyên truyền, vận động cán bộ và nhân dân làm tốt công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực quan tâm đầu tư cho sự nghiệp giáo dục. Huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường nhằm duy trì tỷ lệ chuyên cần, nâng cao chất lượng giáo dục.

Chủ động vận động các nhà hảo tâm, mạnh thường quân, vv… hỗ trợ nguồn lực (xã hội hóa giáo dục) hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị và hỗ trợ các điều kiện giúp học sinh vùng khó khăn, người dân tộc thiểu số có cơ hội đến trường, lớp.

9. Cơ sở GDMN

Triển khai tổ chức tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện phù hợp với thực tiễn, xây dựng các giải pháp để triển khai Kế hoạch hiệu quả.

Rà soát thực trạng, căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ và tình hình thực tế của đơn vị xây dựng các chỉ tiêu, giải pháp tiếp tục tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, bổ sung cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện kế hoạch GDMN vùng khó khăn.

Hỗ trợ giáo viên dạy trẻ em người DTTS học tiếng dân tộc tại địa phương nơi giáo viên công tác. Rà soát và thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với giáo viên và trẻ trên địa bàn theo đúng quy định của nhà nước.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, huy động các nguồn lực xã hội hóa để thực hiện kế hoạch tạo môi trường, tạo điều kiện cho các em, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục.

Chủ động tự kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện và cơ quan cấp trên.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình "Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2023 - 2030" trên địa bàn huyện. UBND huyện yêu cầu các phòng, ban chuyên môn các tổ chức chính trị - xã hội huyện, Chủ tịch UBND các xã triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

(Kèm theo các Biểu số liệu triển khai thực hiện Chương trình "Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022- 2030" trên địa bàn huyện)./.

Nơi nhận:
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn huyện;
- UBND các xã vùng khó khăn;
- Các cơ sở GDMN vùng khó khăn;
- LĐVP; CVK;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP T. BÌNH PHƯỚC

Tạ Hồng Quảng